LESSON 5

BASIC DIALOGUE

Mr. Smith

that gentleman or that man or that[m]	ông đó
who?	ai
1. Who's that man?	Ông đó là ai?

Mr. Hai

captain	đại-úy
2. That's Captain Minh.	Dạ đó là đại-úy Minh.

Mr. Smith

go	đi
go where?	đi đâu
go where, like that?	đi đâu vậy
3. Where is he going (like that)?	Ông ấy đi đâu vậy?

Mr. Hai

Popular Forces	Nghĩa-Quân
Popular Forces camp	đồn Nghĩa-Quân
go to the Popular Forces camp	(đi) lại đồn Nghĩa-Quân
4. He's going to the Popular Forces camp.	Dạ ông ấy (đi) lại đồn Nghĩa-Quân.

NOTES

1. Ông đó 'that gentleman' is a demonstrative expression which points out a particular man. Note also: bà đó 'that lady', cô đó 'that girl', các ông đó 'those gentlemen', etc.

   Ai 'who?' is the question replacement word for personal nominals. It occurs in the same positions as these nominals. Compare the members of the following groups:

   (a) Đó là ông Minh. 'That's Mr. Minh.'
   Đó là ai? 'Who is that?'

   (b) Ông ấy tên Minh. 'His name is Minh.'
   Ai tên Minh? 'Who is named Minh?'

   (c) Bà Minh có xe. 'Mrs. Minh has a car.'
   Ai có xe? 'Who has a car?'

2. Compare: Ông đó là đại-úy Minh. 'That gentleman is Captain Minh.'
   and: Đó là đại-úy Minh. 'That's Captain Minh' or 'There's Captain Minh'.

3. Vậy in final position means 'like that', i.e. 'under existing conditions', 'in circumstances seen to exist at the present time'. Compare vậy in initial position (Vậy trường Võ-Tánh ở đâu?) which corresponds to 'if that's the case', 'if it's like that', 'if those are the circumstances'.

3,4. Đi and lại are verbals. Đi implies motion, usually comparable to English 'go' or 'set out for'. Lại implies motion extending to a place nearby.

GENERAL PATTERNS:

person + (đi)[1] + lại + place (i.e. not geographical place name) = 'person goes to place nearby'[2]

---

[1] Optional

[2] Including 'here'. Thus: (đi) lại đây 'come here'

person + đi + place (i.e. geographical place name) = 'person goes to named place'
person + đi + đâu? = 'where is person going?'

Thus: Ông ấy đi lại đồn Nghĩa-Quân.

or: Ông ấy lại đồn Nghĩa-Quân. 'He's going to the Popular Forces camp.'

Ông ấy đi Việt-Nam. 'He's going to Viet-Nam.'

Ông ấy đi đâu? 'Where is he going?'

Note that lại does not occur before geographical place names or before đâu 'where?' Unlike English verbs, Vietnamese verbals do not change their form to indicate differences of person, tense, etc. There is nothing in Vietnamese comparable to the differences in English forms like 'go', 'goes', 'went', 'going' etc. A Vietnamese verbal has only one form. Tense differences are indicated by other words in the sentence and/or general context. The presence of vậy in Sentence 3 indicates that the question refers to present time. Sentence 4, in the given context, is present; but in other contexts, the same Vietnamese sentence could refer to future or past time. Similarly, the examples immediately above are also equivalent to 'He will go (or went) to the Popular Forces camp'; 'He will go (or went) to Viet-Nam'; 'Where is he going to go?' or 'Where did he go?'. Many of the drill sentences that follow also have several English equivalents which reflect tense differences.

DRILLS

A. Substitution Drill

1.	That's	Captain	Minh.	Đó là	đại-úy	Minh.
2.		(1st) Lieutenant			trung-úy	
3.		(2nd) Lieutenant			thiếu-úy	
4.		(3rd) Lieutenant			chuẩn-úy	
5.		Colonel			đại-tá	
6.		(Lt.) Colonel			trung-tá	
7.		Major			thiếu-tá	
8.		General			đại-tướng	
9.		(Lt.) General			trung-tướng	
10.		(Maj.) General			thiếu-tướng	
11.		(Brig.) General			chuẩn-tướng	

B. Substitution Drill

1.	Who's that	gentleman	?	Ông	đó là ai?
2.		woman		Bà	
3.		girl		Cô	
4.		fellow		Anh	
5.		woman		Chị	
6.		person		Người	

C. Transformation Drill

1. Ông ấy là ai?

   Who's he?

2. Bà ấy là bà Phương.

   She's Mrs. Phuong.

3. Ông ấy là đại-úy Minh.

   He's Captain Minh.

4. Anh ấy tên Hải.

   His name is Hai.

5. Cô ấy có viết.

   She has a pen.

6. Chị ấy không có tiền.

   She doesn't have any money.

7. Ông ấy không phải là đại-tá Long.

   He's not Colonel Long.

8. Anh ấy có súng không?

   Does he have a gun?

9. Ông ấy là thiếu-tá Liên, phải không?

   He's Major Lien, right?

Ông đó là ai?

   Who's that gentleman?

Bà đó là bà Phương.

   That woman is Mrs. Phuong.

Ông đó là đại-úy Minh.

   That man is Captain Minh.

Anh đó tên Hải.

   That fellow's name is Hai.

Cô đó có viết.

   That girl has a pen.

Chị đó không có tiền.

   That woman doesn't have any money.

Ông đó không phải là đại-tá Long.

   That man is not Colonel Long.

Anh đó có súng không?

   Does that fellow have a gun?

Ông đó là thiếu-tá Liên, phải không?

   That man is Major Lien, right?

D. Transformation Drill

1. Ông đó là ai?
   Who's that gentleman?
   Đó là ai?
   Who's that?

2. Cô đó là cô Liên.
   That girl is Miss Lien.
   Đó là cô Liên.
   That's Miss Lien.

3. Bà đó là bà Minh, phải không?
   That lady is Mrs. Minh, right?
   Đó là bà Minh, phải không?
   That's Mrs. Minh, right?

4. Anh đó không phải là anh Long.
   That fellow is not Long.
   Đó không phải là anh Long.
   That's not Long.

5. Chị đó là ai?
   Who's that woman?
   Đó là ai?
   Who's that?

6. Ông đó là trung-úy Chẫn.
   That man is (1st) Lieutenant Chan.
   Đó là trung-úy Chẫn.
   That's (1st) Lieutenant Chan.

7. Người đó là trung-tá Kim, phải không?
   That person is (Lt.) Colonel Kim, right?
   Đó là trung-tá Kim, phải không?
   That's (Lt.) Colonel Kim, right?

8. Ông đó là thiếu-tướng Hải.
   That man is (Maj.) General Hai.
   Đó là thiếu-tướng Hải.
   That's (Maj.) General Hai.

9. Người đó không phải là thiếu-úy Phương.
   That person is not (2nd) Lieutenant Phuong.
   Đó không phải là thiếu-úy Phương.
   That's not (2nd) Lieutenant Phuong.

10. Ông đó là đại-tướng Minh.
    That man is General Minh.
    Đó là đại-tướng Minh.
    That's General Minh.

11. Người đó là thiếu-tá Liên, phải không?
    That person is Major Lien, right?
    Đó là thiếu-tá Liên, phải không?
    That's Major Lien, right?

E. Response Drill

1. Ông đó là ông Long, phải không? /ông Long/
   That man is Mr. Long, right?
   Dạ phải. Ông đó là ông Long.
   Yes. That man is Mr. Long.

2. Bà đó là bà Phương, phải không? /bà Kim/
   That lady is Mrs. Phuong, right?
   Dạ không (phải). Bà đó là bà Kim.
   No. That lady is Mrs. Kim.

3. Người đó là trung-tướng Liên, phải không? /trung-tướng Minh/
   That person is (Lt.) General Lien, right?
   Dạ không (phải). Người đó là trung-tướng Minh.
   No. That person is (Lt.) General Minh.

4. Cô đó là cô Huế, phải không? /cô Huế/
   That girl is Miss Hue, right?
   Dạ phải. Cô đó là cô Huế.
   Yes. That girl is Miss Hue.

5. Anh đó là anh Hải, phải không? /anh Phương/
   That fellow is Hai, right?
   Dạ không (phải). Anh đó là anh Phương.
   No. That fellow is Phuong.

6. Người đó là chuẩn-úy Minh, phải không? /thiếu-úy Minh/
   That person is (3rd) Lieutenant Minh, right?
   Dạ không (phải). Người đó là thiếu-úy Minh.
   No. That person is (2nd) Lieutenant Minh.

7. Chị đó là chị Huế, phải không? /chị Huế/
   That woman is Miss/Mrs. Hue, right?
   Dạ phải. Chị đó là chị Huế.
   Yes. That woman is Miss/Mrs. Hue.

8. Ông đó là đại-úy Chẫn, phải không? /đại-úy Chẫn/
   That man is Captain Chan, right?
   Dạ phải. Ông đó là đại-úy Chẫn.
   Yes. That man is Captain Chan.

9. Ông đó là ông Long, phải không? /thiếu-tá Liên/
   That man is Mr. Long, right?
   Dạ không (phải). Ông đó là thiếu-tá Liên.
   No. That man is Major Lien.

F. Substitution Drill

1.	Where's he going?			Ông ấy đi	đâu?
2.	He's going to	Viet-Nam	.		Việt-Nam
3.		America			Mỹ
4.		Saigon			Sài-Gòn
5.		Da-Nang			Đà-Nẵng
6.		Hue			Huế
7.		Can-Tho			Cần-Thơ
8.		My-Tho			Mỹ-Tho
9.		Vung-Tau			Vũng-Tàu
10.		Nha-Trang			Nha-Trang
11.		Bien-Hoa			Biên-Hòa
12.		Cam-Ranh			Cam-Ranh
13.		Quang-Tri			Quãng-Trị
14.		Quang-Ngai			Quãng-Ngãi

G. Substitution Drill

1.	He's going to the Popular Forces camp.	Ông ấy (đi) lại đồn Nghĩa-Quân.
2.	Who's going to the Popular Forces camp?	Ai (đi) lại đồn Nghĩa-Quân?
3.	Who's going to the hospital?	Ai (đi) lại nhà thương?
4.	I'm going to the hospital.	Tôi (đi) lại nhà thương.
5.	I'm going to the police station.	Tôi (đi) lại bót cảnh-sát.
6.	That girl is going to the police station.	Cô đó (đi) lại bót cảnh-sát.
7.	That girl is going to Vo-Tanh School.	Cô đó (đi) lại trường Võ-Tánh.
8.	Colonel Minh is going to Vo-Tanh School.	Đại-tá Minh (đi) lại trường Võ-Tánh.
9.	Colonel Minh is going to the American Embassy.	Đại-tá Minh (đi) lại Tòa Đại-Sứ Mỹ.
10.	(1st) Lieutenant Hai is going to the American Embassy.	Trung-úy Hải (đi) lại Tòa Đại-Sứ Mỹ.
11.	(1st) Lieutenant Hai is going to the hamlet chief's house.	Trung-úy Hải (đi) lại nhà ông trưởng ấp.
12.	Captain Long is going to the hamlet chief's house.	Đại-úy Long (đi) lại nhà ông trưởng ấp.
13.	Captain Long is going to the Regional Forces camp.	Đại-úy Long (đi) lại đồn Địa-Phương-Quân.
14.	He's going to the Regional Forces camp.	Ông ấy (đi) lại đồn Địa-Phương-Quân.

H. Substitution Drill[1]

1.	He's going to Bien-Hoa.	Ông ấy đi Biên-Hòa.
2.	He's going to the Popular Forces camp.	Ông ấy đi lại đồn Nghĩa-Quân.
3.	Where is he going?	Ông ấy đi đâu?
4.	He's going to Vo-Tanh School.	Ông ấy đi lại trường Võ-Tánh.
5.	He's going to Viet-Nam.	Ông ấy đi Việt-Nam.
6.	He's going to America.	Ông ấy đi Mỹ.
7.	He's going to the Regional Forces camp.	Ông ấy đi lại đồn Địa-Phương-Quân.
8.	He's going to the Majestic Hotel.	Ông ấy đi lại khách-sạn Majestic.
9.	He's going to Can-Tho.	Ông ấy đi Cần-Thơ.
10.	He's going to the District Chief's house.	Ông ấy đi lại nhà ông Quận-Trưởng.
11.	He's going to the American Embassy.	Ông ấy đi lại Tòa Đại-Sứ Mỹ.
12.	He's going to Da-Nang.	Ông ấy đi Đà-Nẵng.
13.	He's going to Saigon.	Ông ấy đi Sài-Gòn.
14.	He's going to Cho Ray Hospital.	Ông ấy đi lại nhà thương Chợ Rẫy.

[1]Include lại wherever necessary.

I. Substitution Drill[1]

1.	I'm going to the Popular Forces camp. And where are you going?	Tôi đi lại đồn Nghĩa-Quân. Còn ông đi đâu?
2.	Mr. Minh is going to Bien-Hoa. And where are you going?	Ông Minh đi Biên-Hòa. Còn ông đi đâu?
3.	He's going to Vo-Tanh School. And where are you going?	Ông ấy đi lại trường Võ-Tánh. Còn ông đi đâu?
4.	Captain Long is going to My-Tho. And where are you going?	Đại-úy Long đi Mỹ-Tho. Còn ông đi đâu?
5.	That lady is going to the American Embassy. And where are you going?	Bà đó đi lại Tòa Đại-Sứ Mỹ. Còn ông đi đâu?
6.	The District Chief is going to the Regional Forces camp. And where are you going?	Ông Quận-Trưởng đi lại đồn Địa-Phương-Quân. Còn ông đi đâu?
7.	Colonel Kim is going to Quang-Ngai. And where are you going?	Đại-tá Kim đi Quãng-Ngãi. Còn ông đi đâu?
8.	The hamlet chief is going to Can-Tho. And where are you going?	Ông trưởng ấp đi Cần-Thơ. Còn ông đi đâu?
9.	I'm going to the Province Chief's house. And where are you going?	Tôi đi lại nhà ông Tỉnh-Trưởng. Còn ông đi đâu?
10.	Major Long is going to Nha-Trang. And where are you going?	Thiếu-tá Long đi Nha-Trang. Còn ông đi đâu?

[1]Include lại wherever necessary.

J. Response Drill

1. Ai có?	Dạ tôi có.
Who has [it]?	I have [it].
2. Ai không có?	Dạ tôi không có.
Who doesn't have [any]?	I don't have [any].
3. Ai có hộp quẹt?	Dạ tôi có hộp quẹt.
Who has matches?	I have matches.
4. Ai không có đồng-hồ?	Dạ tôi không có đồng-hồ.
Who doesn't have a watch?	I don't have a watch.
5. Ai tên Smith?	Dạ tôi tên Smith.
Who is (lit. is named) Smith?	I am (lit. am named) Smith.
6. Ai đi?	Dạ tôi đi.
Who's going?	I'm going.
7. Ai không đi?	Dạ tôi không đi.
Who's not going?	I'm not going.
8. Ai đi Việt-Nam?	Dạ tôi đi Việt-Nam.
Who's going to Viet-Nam?	I'm going to Viet-Nam.
9. Ai không đi Vũng Tàu?	Dạ tôi không đi Vũng Tàu.
Who's not going to Vung Tau?	I'm not going to Vung Tau.

10. Ai là đại-úy Smith?

Who is Captain Smith?

Dạ tôi là đại-úy Smith.

I am Captain Smith.

11. Ai đi lại đồn Địa-Phương-Quân?

Who is going to the Regional Forces camp?

Dạ tôi đi lại đồn Địa-Phương-Quân.

I'm going to the Regional Forces camp.

12. Ai không đi lại nhà ông Quận-Trưởng?

Who is not going to the District Chief's house?

Dạ tôi không đi lại nhà ông Quận-Trưởng.

I'm not going to the District Chief's house.

K. Response Drill

1. Đó là đại-úy Minh.

That's Captain Minh.

Đó là ai?

Who's that?

Dạ đó là đại-úy Minh.

That's Captain Minh.

2. Ông Hải có xe.

Mr. Hai has a vehicle.

Ai có xe?

Who has a vehicle?

Dạ ông Hải có xe.

Mr. Hai has a vehicle.

3. Cô Liên không có viết.

Miss Lien doesn't have a pen.

Ai không có viết?

Who doesn't have a pen?

Dạ cô Liên không có viết.

Miss Lien doesn't have a pen.

4. Người đó là cô Kim.

That person is Miss Kim.

5. Trung-tá Long đi Mỹ.

(Lt.) Colonel Long is going to America.

6. Đó là thiếu-tướng Chẫn.

That's (Maj.) General Chan.

7. Chị Huế đi lại bót cảnh-sát.

Miss/Mrs. Hue is going to the police station.

Người đó là ai?

Who is that person?

Dạ người đó là cô Kim.

That person is Miss Kim.

Ai đi Mỹ?

Who's going to America?

Dạ trung-tá Long đi Mỹ.

(Lt.) Colonel Long is going to America.

Đó là ai?

Who's that?

Dạ đó là thiếu-tướng Chẫn.

That's (Maj.) General Chan.

Ai đi lại bót cảnh-sát?

Who's going to the police station?

Dạ chị Huế đi lại bót cảnh-sát.

Miss/Mrs. Hue is going to the police station.

8. Đằng kia là trung-úy Liên.

Over there is (1st) Lieutenant Lien.

Đằng kia là ai?

Who's over there?

Dạ đằng kia là trung-úy Liên.

Over there is (1st) Lieutenant Lien.

9. Anh Minh không đi Quãng-Trị.

Minh is not going to Quang-Tri.

Ai không đi Quãng-Trị?

Who's not going to Quang-Tri?

Dạ anh Minh không đi Quãng-Trị.

Minh is not going to Quang-Tri.

10. Ông Hải không đi lại nhà ông Tỉnh-Trưởng.

Mr. Hai is not going to the Province Chief's house.

Ai không đi lại nhà ông Tỉnh-Trưởng?

Who's not going to the Province Chief's house?

Dạ ông Hải không đi lại nhà ông Tỉnh-Trưởng.

Mr. Hai is not going to the Province Chief's house.

11. Ông Phương không phải là thiếu-tá.

Mr. Phuong is not a major.

Ai không phải là thiếu-tá?

Who is not a major?

Dạ ông Phương không phải là thiếu-tá.

Mr. Phuong is not a major.

L. Response Drill

1. Tôi là đại-úy Minh.

I'm Captain Minh.

Ông ấy là ai?

Who is he?

Dạ ông ấy là đại-úy Minh.

He's Captain Minh.

2. Tôi có hộp quẹt.

I have matches.

Ông ấy có gì?

What does he have?

Dạ ông ấy có hộp quẹt.

He has matches.

3. Tôi đi Nha-Trang.

I'm going to Nha-Trang.

Ông ấy đi đâu?

Where is he going?

Dạ ông ấy đi Nha-Trang.

He's going to Nha-Trang.

4. Tôi tên Phương.

My name is Phuong.

Ông ấy tên gì?

What is his name?

Dạ ông ấy tên Phương.

His name is Phuong.

5. Tôi không có tiền.

I don't have any money.

6. Tôi đi lại nhà ông Long.

I'm going to Mr. Long's house.

7. Tôi không đi Đà-Nẵng.

I'm not going to Da-Nang.

8. Tôi là thiếu-úy Hải.

I'm (2nd) Lieutenant Hai.

9. Tôi có đồng-hồ.

I have a watch.

Ông ấy không có gì?

What doesn't he have?

Dạ ông ấy không có tiền.

He doesn't have any money.

Ông ấy đi đâu?

Where is he going?

Dạ ông ấy đi lại nhà ông Long.

He's going to Mr. Long's house.

Ông ấy không đi đâu?

Where isn't he going?

Dạ ông ấy không đi Đà-Nẵng.

He's not going to Da-Nang.

Ông ấy là ai?

Who is he?

Dạ ông ấy là thiếu-úy Hải.

He's (2nd) Lieutenant Hai.

Ông ấy có gì?

What does he have?

Dạ ông ấy có đồng-hồ.

He has a watch.

M. Response Drill

1. Đó là đại-úy Kim.	Ông ấy đi đâu vậy?
That's Captain Kim.	Where is he going (like that)?
2. Đó là cô Phương.	Cô ấy đi đâu vậy?
That's Miss Phuong.	Where is she going?
3. Đó là anh Chẫn.	Anh ấy đi đâu vậy?
That's Chan.	Where is he going?
4. Đó là bà Huế.	Bà ấy đi đâu vậy?
That's Mrs. Hue.	Where is she going?
5. Đó là ông Hải.	Ông ấy đi đâu vậy?
That's Mr. Hai.	Where is he going?
6. Đó là trung-tướng Minh.	Ông ấy đi đâu vậy?
That's (Lt.) General Minh.	Where is he going?
7. Đó là chị Liên.	Chị ấy đi đâu vậy?
That's Miss/Mrs. Lien.	Where is she going?
8. Đó là trung-úy Long.	Ông ấy đi đâu vậy?
That's (2nd) Lieutenant Long.	Where is he going?
9. Đó là chuẩn-tướng Smith.	Ông ấy đi đâu vậy?
That's (Brig.) General Smith.	Where is he going?

N. Transformation Drill

1. Ông đi Biên-Hòa không?	Ai đi Biên-Hòa?
Are you going to Bien-Hoa?	Who is going to Bien-Hoa?
2. Ông có súng không?	Ai có súng?
Do you have a gun?	Who has a gun?
3. Ông đi lại trường Võ-Tánh không?	Ai đi lại trường Võ-Tánh?
Are you going to Vo-Tanh School?	Who is going to Vo-Tanh School?
4. Ông có xe không?	Ai có xe?
Do you have a vehicle?	Who has a vehicle?
5. Ông đi Cam-Ranh không?	Ai đi Cam-Ranh?
Are you going to Cam-Ranh?	Who is going to Cam-Ranh?
6. Ông đi lại đồn Nghĩa-Quân không?	Ai đi lại đồn Nghĩa-Quân?
Are you going to the Popular Forces camp?	Who is going to the Popular Forces camp?
7. Ông có thuốc không?	Ai có thuốc?
Do you have any cigarettes?	Who has cigarettes?
8. Ông đi Huế không?	Ai đi Huế?
Are you going to Hue?	Who is going to Hue?
9. Ông đi lại Tòa Đại-Sứ Mỹ không?	Ai đi lại Tòa Đại-Sứ Mỹ?
Are you going to the American Embassy?	Who is going to the American Embassy?

0. Response Drill

1. Ông Hải không đi. /ông Minh/

   Mr. Hai is not going.

   Vậy ông Minh đi không?

   Then is Mr. Minh going?

2. Ông Long không có. /ai/

   Mr. Long doesn't have [it].

   Vậy ai có?

   Then who has [it]?

3. Cô Phương không đi Mỹ-Tho. /đâu/

   Miss Phuong is not going to My-Tho.

   Vậy cô Phương đi đâu?

   Then where is Miss Phuong going?

4. Bà ấy không đi lại Tòa Đại-Sứ Mỹ. /đâu/

   She is not going to the American Embassy.

   Vậy bà ấy đi đâu?

   Then where is she going?

5. Đó không phải là đại-úy Kim. /ai/

   That's not Captain Kim.

   Vậy đó là ai?

   Then who is that?

6. Ông Chẫn không có tiền. /ông/

   Mr. Chan doesn't have any money.

   Vậy ông có tiền không?

   Then do you have any money?

7. Tôi không có tự-điển. /ông Smith/

   I don't have a dictionary.

   Vậy ông Smith có tự-điển không?

   Then does Mr. Smith have a dictionary?

8. Đại-tá Minh không đi Vũng-Tàu. /ai/

   Colonel Minh is not going to Vung-Tau.

   Vậy ai đi Vũng-Tàu?

   Then who is going to Vung-Tau?

9. Anh ấy không đi Quãng-Ngãi. /đâu/

He is not going to Quang-Ngai.

Vậy anh ấy đi đâu?

Then where is he going?

10. Anh ấy không đi Quãng-Ngãi. /ai/

He is not going to Quang-Ngai.

Vậy ai đi Quãng-Ngãi?

Then who is going to Quang-Ngai?

11. Anh ấy không đi Quãng-Ngãi. /ông Long/

He is not going to Quang-Ngai.

Vậy ông Long đi Quãng-Ngãi không?

Then is Mr. Long going to Quang-Ngai?

12. Đây không phải là trung-úy Chẫn. /ai/

This is not (2nd) Lieutenant Chan.

Vậy đây là ai?

Then who is this?

EXERCISES

1. Using pictures as visual aids, practice the Basic Dialogue with appropriate variations.

2. Using visual aids to represent the military ranks introduced in Drill A, practice verifying whether or not a particular rank is in fact the one being designated.
   Example: (pointing to a rank)
   Đây là đại-úy, phải không? 'This is a captain, right?'
   Dạ phải. Đó là đại-úy. 'Yes. That's a captain.'
   or: Dạ không phải. (Đó không phải là đại-úy.) Đó là _____. 'No. (That's not a captain.) That's _____.'

3. Practice asking and answering questions pertaining to identification of class members and pictures of famous people. Include both yes-or-no questions as well as 'who?' questions.

4. Using a map of Viet-Nam to provide visual cues, practice asking and answering questions about where people are going. Include both yes-or-no questions as well as 'where?' questions.

5. After indicating motion to a place by a certain person through the use of visual cues, ask appropriate 'who?', 'where?', and yes-or-no questions.